

Số: /KH-UBND

Quảng Ngãi, ngày tháng 3 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chương trình hỗ trợ phát triển thị trường lao động trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi năm 2026

Thực hiện Quyết định số 176/QĐ-TTg ngày 05/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình hỗ trợ phát triển thị trường lao động đến năm 2030; xét đề xuất của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 115/TTr-SNV ngày 26/02/2026, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình hỗ trợ phát triển thị trường lao động trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi năm 2026, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Nhằm tạo tiền đề vững chắc cho việc xây dựng và phát triển đồng bộ các yếu tố thị trường lao động, góp phần huy động, phân bổ và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, chuyển dịch cơ cấu lao động, nhất là khu vực nông nghiệp, nông thôn, đảm bảo kết nối thị trường lao động trong tỉnh với các tỉnh, thành phố trong nước và thị trường lao động nước ngoài.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Tăng số lao động có kỹ năng phù hợp với nhu cầu thị trường lao động

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 65,45%; trong đó có bằng cấp, chứng chỉ là 25,66%.

- Tỷ lệ lao động có kỹ năng công nghệ thông tin đạt 80%.

2.2. Tạo việc làm tốt hơn cho người lao động

- Tỷ lệ thất nghiệp ở khu vực thành thị đạt 1,76%.

- Tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội còn khoảng 40,7%.

- Giải quyết cho số lao động có việc làm tăng thêm khoảng 17.000 lao động, trong đó vận động lao động tham gia đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng khoảng 1.300 người.

- Năng suất lao động xã hội tăng 8,5 - 9,5%.

2.3. Giảm tỷ lệ thanh niên không có việc làm, không đi học hoặc không được đào tạo

- Phân đầu tỷ lệ thanh niên không có việc làm, không đi học hoặc không được đào tạo dưới 8%.

- Duy trì tỷ lệ thất nghiệp thanh niên thành thị ở mức dưới 7%, tỷ lệ thiếu việc làm của thanh niên nông thôn dưới 6%.

2.4. Đảm bảo môi trường làm việc an toàn cho người lao động

Tỷ lệ phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội trên tổng lực lượng lao động trong độ tuổi là 26,50%.

2.5. Đầu tư, phát triển hệ thống thị trường lao động, giao dịch việc làm đồng bộ, liên thông giữa các hệ thống thông tin

- 100% người lao động đang đóng bảo hiểm thất nghiệp bị chấm dứt hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc được tư vấn miễn phí khi có nhu cầu.

- 90% người thất nghiệp được tư vấn giới thiệu việc làm miễn phí khi có nhu cầu (*trong đó có từ 65% được giới thiệu việc làm thành công*).

- 80% cán bộ thực hiện chính sách bảo hiểm thất nghiệp được đào tạo nghiệp vụ, bồi dưỡng chuyên sâu. Chỉ số đánh giá mức độ hài lòng của người tham gia bảo hiểm thất nghiệp đạt mức 97,5%.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Hỗ trợ phát triển cung - cầu lao động

- Nâng cao trách nhiệm của xã hội về giáo dục nghề nghiệp; khuyến khích các doanh nghiệp, đơn vị sử dụng lao động tham gia vào quá trình đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo, giáo dục nghề nghiệp, nội dung đào tạo gắn liền với thực tiễn, đào tạo theo vị trí việc làm, theo nhu cầu thị trường lao động, đồng thời doanh nghiệp tham gia vào chương trình đào tạo và giám sát cả quá trình đào tạo.

- Đa dạng hoá các hoạt động kết nối cung, cầu lao động như: Tổ chức Ngày việc làm, các phiên giao dịch việc làm lưu động, các Chương trình tư vấn, giới thiệu việc làm... để sinh viên, người lao động tham gia lựa chọn việc làm phù hợp, khuyến khích các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh liên kết với các trường, cơ sở giáo dục nghề nghiệp của địa phương trong việc đào tạo, hỗ trợ sinh viên thực tập nâng cao tay nghề và ưu tiên sử dụng nguồn lao động tại chỗ.

- Tiếp tục rà soát, đơn giản hóa thủ tục về chuyển đổi hộ kinh doanh thành doanh nghiệp; có chính sách hỗ trợ doanh nghiệp trong thu, nộp và hoàn thuế để nâng cao hiệu quả công tác hỗ trợ cho các doanh nghiệp được chuyển đổi từ hộ kinh doanh theo đúng quy định.

2. Hỗ trợ phát triển hệ thống thông tin thị trường lao động, kết nối cung - cầu lao động

- Nâng cấp cơ sở hạ tầng, trang thiết bị phục vụ việc thu thập, lưu trữ số liệu, phân tích và dự báo về cung - cầu lao động phục vụ yêu cầu quản lý, phân tích, chia sẻ, công bố thông tin về thị trường lao động. Tăng cường tổ chức các phiên giao dịch việc làm trực tiếp/trực tuyến nhằm kết nối thông tin thị trường lao động của tỉnh, kết nối với các địa phương ngoài tỉnh.

- Tăng cường thông tin, kết nối cung - cầu lao động, thúc đẩy việc làm; triển khai kết nối, truyền tải, chia sẻ cơ sở dữ liệu về lao động, việc làm để kịp thời cung cấp thông tin đến với người dân.

- Thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho đội ngũ nhân sự làm công tác dịch vụ việc làm về kiến thức và kỹ năng thu thập, xử lý, khai thác thị trường lao động phục vụ tư vấn, giới thiệu việc làm.

- Lồng ghép thực hiện có hiệu quả các Chương trình mục tiêu quốc gia đảm bảo hiệu quả, gắn kết chặt chẽ giải quyết sinh kế, tạo việc làm bền vững, đào tạo lao động, giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới bền vững, đảm bảo mức sống tăng dần.

3. Hỗ trợ phát triển mạng lưới an sinh và bảo hiểm

- Đẩy mạnh tuyên truyền, tăng cường khả năng tiếp cận dịch vụ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động nhằm bảo đảm đời sống của người dân và duy trì sản xuất.

- Thúc đẩy vai trò và hoạt động của tổ chức công đoàn, các hội nghề nghiệp để phát triển thành viên, kết nối, chia sẻ trao đổi thông tin giữa người lao động làm việc trong cùng lĩnh vực, nâng cao hiệu quả công tác bảo vệ quyền lợi cho người lao động.

- Xây dựng cơ chế cung cấp thông tin và dịch vụ tư vấn pháp lý cho người lao động tham vấn khi cần thiết.

- Đa dạng hóa các gói dịch vụ an sinh xã hội cung cấp cho người lao động về hình thức, phương thức, mức đóng góp và mức được hưởng; đơn giản hóa thủ tục hành chính và xây dựng cơ chế cung cấp các hỗ trợ hành chính và pháp lý cần thiết cho người lao động tham gia các chương trình an sinh tự nguyện.

4. Hỗ trợ kết nối thị trường lao động trong và ngoài nước, phát triển các thị trường lao động

- Duy trì và nâng cao hiệu quả việc làm hiện có, hỗ trợ tạo việc làm, duy trì mở rộng việc làm, hỗ trợ đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng lao động quy định tại Nghị định số 338/2025/NĐ-CP ngày 25/12/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Việc làm về chính sách hỗ trợ tạo

việc làm¹ và cho vay tạo việc làm, duy trì, mở rộng việc làm từ vốn ủy thác của địa phương qua Ngân hàng Chính sách xã hội trên địa bàn. Ưu tiên bố trí nguồn vốn ủy thác của tỉnh qua Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh để triển khai có hiệu quả các chương trình tín dụng cho vay hỗ trợ tạo việc làm. Duy trì, mở rộng việc làm, hỗ trợ đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, đào tạo nghề cho người lao động.

- Phổ biến các hệ thống chứng nhận nghề, kỹ năng nghề theo tiêu chuẩn quốc tế hỗ trợ người lao động tham gia các thị trường lao động trong và ngoài nước.

- Triển khai các chính sách của Trung ương và xây dựng kế hoạch của tỉnh hỗ trợ phát triển các thị trường lao động đặc thù, nhất là phát triển thị trường lao động khu vực nông thôn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, thị trường lao động trình độ cao.

5. Nâng cao hiệu quả tổ chức, vận hành thị trường lao động

- Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về pháp luật lao động, quan hệ lao động và trách nhiệm, lợi ích của các đối tác xã hội trong việc nâng cao chất lượng, hiệu quả, năng suất và tính cạnh tranh của nền kinh tế.

- Đổi mới tổ chức và quản lý nhà nước về việc làm và thị trường lao động, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị hoạt động dịch vụ việc làm và thị trường lao động theo hướng thống nhất, rõ ràng về chức năng nhiệm vụ và cơ chế phối hợp.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, chế tài xử lý đối với những hành vi vi phạm quy định pháp luật về lao động, đặc biệt về ký kết hợp đồng lao động, đóng bảo hiểm xã hội và các chế độ an sinh xã hội khác cho người lao động.

- Tăng cường phối hợp, chia sẻ kinh nghiệm, hỗ trợ kỹ thuật về xây dựng chính sách và tổ chức vận hành, quản trị thị trường lao động.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn ngân sách nhà nước: Theo Quyết định số 258/QĐ-UBND ngày 10/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn và chi ngân sách địa phương năm 2026.

2. Nguồn từ Quỹ Bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật về bảo hiểm thất nghiệp.

¹ Nghị định số 338/2025/NĐ-CP ngày 25/12/2025 của Chính phủ có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2026 thay thế Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ Quốc gia về việc làm; Nghị định số 74/2021/NĐ-CP ngày 23/9/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 (tại Điều 36: chuyển nguồn Quỹ quốc gia về việc làm thành nguồn ngân sách Trung ương cấp cho Ngân hàng Chính sách xã hội).

3. Nguồn kinh phí lồng ghép trong các Chương trình mục tiêu quốc gia; nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Quảng Ngãi.

4. Thu hoạt động dịch vụ việc làm theo quy định của pháp luật; nguồn xã hội hóa và nguồn hợp pháp khác *(nếu có)*.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nội vụ

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành, các tổ chức chính trị - xã hội và các địa phương triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch. Triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về lao động, việc làm, bảo hiểm xã hội; thực hiện các chính sách hỗ trợ tạo việc làm, khuyến khích các doanh nghiệp tham gia vào đổi mới đáp ứng nhu cầu thị trường lao động theo quy định của pháp luật.

- Chủ trì, phối hợp các sở, ban ngành, UBND các xã, phường và đặc khu triển khai thực hiện hệ thống thông tin thị trường lao động, kết nối cung - cầu lao động để đưa ra kết quả dự báo thị trường lao động làm cơ sở để thực hiện công tác hướng nghiệp với tạo việc làm. Tổ chức các phiên giao dịch việc làm hiệu quả nhằm cung ứng nguồn nhân lực cho doanh nghiệp để đáp ứng nhu cầu hoạt động sản xuất, kinh doanh.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đánh giá việc thực hiện Kế hoạch, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Nội vụ theo quy định.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ và các sở, ban, ngành, địa phương triển khai các nhiệm vụ phát triển giáo dục, giáo dục nghề nghiệp nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu phát triển thị trường lao động trên địa bàn tỉnh.

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đẩy mạnh đào tạo gắn với doanh nghiệp, đào tạo theo đơn đặt hàng, đào tạo theo vị trí việc làm; tăng cường liên kết trong đào tạo, thực tập, thực hành và giải quyết việc làm cho người học; nâng cao tỷ lệ học sinh, sinh viên tốt nghiệp có việc làm.

- Triển khai hiệu quả Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 07/01/2026 của UBND tỉnh về thực hiện Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; tiếp tục thực hiện hiệu quả công tác giáo dục hướng nghiệp và phân luồng học sinh sau tốt nghiệp trung học cơ sở, trung học phổ thông; thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách hỗ trợ trong lĩnh vực giáo dục theo quy định; phối hợp cung cấp thông tin, dữ liệu phục vụ hệ thống thông tin thị trường lao động của tỉnh.

3. Sở Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành, địa phương có liên quan triển khai các hoạt động nhằm khuyến khích các hộ kinh doanh chuyển đổi thành doanh nghiệp; tư vấn, hướng dẫn các nội dung về trình tự, thủ tục, hồ sơ đăng ký thành lập doanh nghiệp. Đẩy mạnh các giải pháp cải cách và nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Phối hợp Sở Nội vụ tham mưu, trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện Chương trình theo đúng quy định và khả năng cân đối ngân sách của địa phương.

4. Sở Y tế

Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ và các sở, ban ngành, địa phương có liên quan nghiên cứu mở rộng đối tượng, phạm vi và cải cách thủ tục hành chính thu hút sự tham gia bảo hiểm y tế của Nhân dân.

5. Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi

- Kịp thời nắm bắt nhu cầu tuyển dụng, sử dụng lao động của doanh nghiệp trên địa bàn, cung cấp thông tin nhu cầu tuyển dụng của doanh nghiệp. Chủ động, phối hợp Sở Nội vụ, chính quyền địa phương, các trường, đào tạo nghề, cơ sở giáo dục nghề nghiệp,... để thông báo đến người dân, sinh viên tốt nghiệp ra trường chưa có việc làm hoặc việc làm không ổn định tìm kiếm cơ hội việc làm tốt nhất.

- Tuyên truyền, đôn đốc doanh nghiệp, chủ đầu tư trên địa bàn thực hiện nghiêm túc các quy định của Bộ luật Lao động, Luật Bảo hiểm xã hội, Luật An toàn, vệ sinh lao động, Luật Công đoàn,...

6. Công an tỉnh

- Chủ động triển khai công tác nghiệp vụ bảo đảm an ninh, trật tự trên lĩnh vực lao động, việc làm; tăng cường nắm tình hình, kịp thời phát hiện, phối hợp xử lý các hành vi vi phạm pháp luật.

- Phối hợp tuyên truyền nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật về lao động, việc làm, phòng ngừa các hành vi vi phạm pháp luật.

7. Bảo hiểm xã hội tỉnh

Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ chia sẻ, kết nối dữ liệu về lao động, việc làm.

8. Ủy ban nhân dân các xã, phường và đặc khu

- Căn cứ tình hình thực tế của địa phương, chủ động xây dựng Kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý.

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện tốt công tác thu thập, lưu trữ, tổng hợp thông tin thị trường lao động; tư vấn giới thiệu việc làm; đào tạo

nghề, đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; khai thác, sử dụng có hiệu quả cơ sở dữ liệu thị trường lao động thuộc đơn vị quản lý.

9. Đề nghị Liên đoàn Lao động tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ và các sở, ban ngành, địa phương có liên quan đẩy mạnh triển khai thực hiện các thiết chế của công đoàn cho người lao động làm việc tại khu công nghiệp, khu kinh tế.

- Tăng cường chỉ đạo các cấp công đoàn, nhất là công đoàn cơ sở trong doanh nghiệp nâng cao hiệu quả các hoạt động đối thoại, thương lượng cho cán bộ công đoàn cơ sở góp phần xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong doanh nghiệp.

10. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội

- Tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về lao động và thị trường lao động đến các thành viên của tổ chức.

- Phối hợp theo dõi, quản lý và hỗ trợ thành viên, đoàn viên, hội viên, người lao động tham gia đào tạo và nâng cao trình độ tay nghề, tư vấn, giới thiệu việc làm, nhằm thúc đẩy thị trường lao động phát triển hiệu quả, bền vững.

11. Các trường đại học, cao đẳng, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và các doanh nghiệp

- Triển khai, tổ chức thực hiện hệ thống chứng nhận nghề, kỹ năng nghề và tổ chức đánh giá kỹ năng của người lao động phù hợp với yêu cầu của thị trường lao động, cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

- Cung cấp thông tin về số học sinh, sinh viên tốt nghiệp ra trường, tổ chức đăng ký nhu cầu tìm việc làm, nhu cầu đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng; phối hợp với các ngành, địa phương, doanh nghiệp xúc tiến các hoạt động đào tạo, tìm việc làm cho sinh viên, học sinh khi tốt nghiệp ra trường.

- Các trường đại học, cao đẳng, trung cấp và các doanh nghiệp tham gia công tác tuyển sinh học nghề ở các phiên giao dịch việc làm, các Chương trình tư vấn, định hướng nghề nghiệp để cung cấp thông tin vị trí việc làm, tư vấn về đào tạo nghề cho người lao động.

- Các doanh nghiệp chủ động cung cấp thông tin về nhu cầu tuyển dụng lao động. Phối hợp với Trung tâm dịch vụ việc làm tỉnh về nhu cầu tuyển dụng và đào tạo, chuyển đổi ngành nghề của doanh nghiệp để có giải pháp hỗ trợ phù hợp.

12. Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh

Tiếp tục triển khai thực hiện chính sách tín dụng ưu đãi hỗ trợ tạo việc làm, duy trì, mở rộng việc làm; hỗ trợ đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, đào tạo nghề đối với người lao động và các đối tượng chính sách, góp phần giải quyết việc làm và nâng cao thu nhập cho người lao động. Chịu trách nhiệm hướng dẫn và cho vay đúng theo quy định; giải ngân kịp thời; thu hồi vốn đúng thời hạn các dự án cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm; cho người lao động vay đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

Trong quá trình thực hiện Kế hoạch nếu có vướng mắc kịp thời phản ánh về Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định; báo cáo kết quả thực hiện (*trước ngày 15 tháng 12*) và đột xuất (*khi có yêu cầu*) về Sở Nội vụ để theo dõi, tổng hợp báo cáo cấp có thẩm quyền./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- BTT Ủy ban MTTQVN tỉnh và các tổ chức chính trị-xã hội tỉnh;
- Các Sở: Nội vụ, Giáo dục và Đào tạo, Tài chính, Y tế;
- Công an tỉnh;
- Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi;
- Bảo hiểm xã hội tỉnh;
- Các trường đại học, cao đẳng, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và các doanh nghiệp;
- Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh;
- UBND các xã, phường và đặc khu;
- VPUB: CVP, PCVP, KTTH;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX_{LMC106}.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Y Ngọc